

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị B, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số 32B/71, khu phố 11, phường H, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Mai Văn V, sinh năm 1946.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953

Cùng địa chỉ: tổ 5, ấp 8, xã S, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

Bà Mai Thị H O, sinh năm 1979.

Địa chỉ: tổ 5, ấp 8, xã S, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đoàn Xuân Th – Chấp hành viên.

2/ Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại PLT (tên cũ là Công ty Cổ phần sản xuất- Thương mại A-H-H)

Địa chỉ: Lô I1+I3, Khu công nghiệp Định Quán, xã L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Minh Vương – Phó Giám đốc.

3/ Bà Bùi Thị Tuyết H, sinh năm 1964

Địa chỉ: Khu 5, ấp Suối Soong 2, xã V, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

4/ Bà Đặng Thị Mỹ T, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số 575, khu 2, ấp 4, xã P2, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

5/ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số 745, tổ 5, ấp 4, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

6/ Ông Huỳnh Thanh Đ1, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 5, ấp 8, xã S, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Ông Đ1 ủy quyền cho bà Mai Thị H O tham gia tố tụng.

7/ Cháu Huỳnh Mai Nhật H1, sinh năm: 2011, cháu Huỳnh Mai Như N1, sinh năm: 2014.

Địa chỉ: tổ 5, ấp 8, xã S, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật của cháu H1, cháu N1: ông Huỳnh Thanh Đ1, bà Mai Thị H O.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Công nhận hợp đồng tặng cho QSD đất ngày 15/02/2009 giữa ông Mai Văn V, bà Nguyễn Thị H với bà Mai Thị H O.

Bà Mai Thị H O được quyền sử dụng diện tích đất 500m² (trong đó có 100m² đất thổ cư) thuộc một phần thửa 21 tờ bản đồ 293 xã S, huyện Định Quán (nay là thửa tạm 55B, tờ bản đồ số 32 xã S, huyện Định Quán) được giới hạn bởi các mốc 1, 1a, 1b, 1c, 1 theo Trích lục và đo chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính số 1474/2020 ngày 27/4/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Định Quán; đất đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số Q371372, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số 00638 QSDĐ/525/QĐ.UBH do UBND huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 13/6/2000, nay đã cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 628373, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS 00549 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/8/2016.

Bà Mai Thị H O có trách nhiệm liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đối với phần đất 500m² (nay là thửa tạm 55B, tờ bản đồ số 32 xã S) nêu trên và phải thực hiện các nghĩa vụ tài chính khi đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định.

2/ Công nhận một phần hợp đồng chuyển nhượng QSD đất ngày 06/10/2009 giữa ông Mai Văn V, bà Nguyễn Thị H với bà Lê Thị B được Văn phòng công chứng số 3 tỉnh Đồng Nai công chứng số 939, quyền số 03/2009 TP/CC-SCC/HĐGD.

Bà Lê Thị B được quyền sử dụng diện tích đất 5.834,1m² (trong đó có 200m² đất thổ cư) thuộc một phần thửa 21 tờ bản đồ 293 xã S, huyện Định Quán (nay là thửa tạm 55A, tờ bản đồ số 32 xã S, huyện Định Quán) được giới hạn bởi các mốc 1a, 2, 3, 4, 5, 6, 1c, 1b, 1a theo Trích lục và đo chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính số 1474/2020 ngày 27/4/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Định Quán; đất đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số Q371372, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số 00638 QSDĐ/525/QĐ.UBH do UBND huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 13/6/2000, nay đã cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 628373, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS 00549 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/8/2016.

Bà Lê Thị B được quyền sử dụng diện tích đất 3.555,0m² thuộc các thửa 204, 205, 207, 192, 219, 220 tờ bản đồ số 27, xã S, huyện Định Quán (nay là

thửa tạm 24B, tờ bản đồ số 37, xã S, huyện Định Quán) được giới hạn bởi các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 1 theo Trích lục và đo chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính số 6765/2019 ngày 10/10/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Định Quán; đất đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số Q371372, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số 00638 QSDĐ/525/QĐ.UBH do UBND huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 13/6/2000.

Bà Lê Thị B có trách nhiệm liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đối với 02 phần đất 5.834,1m² (nay là thửa tạm 55A, tờ bản đồ số 32 xã S), 3.555,0m² (nay là thửa tạm 24B, tờ bản đồ số 37, xã S, huyện Định Quán) nêu trên và phải thực hiện các nghĩa vụ tài chính khi đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định.

3/ Bà Lê Thị B phải thanh toán thay ông Mai Văn V, bà Nguyễn Thị H cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bà Th có đơn yêu cầu thi hành án; nếu bà B không thanh toán số tiền như thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4/ Bà Lê Thị B phải thanh toán thay ông Mai Văn V, bà Nguyễn Thị H cho bà Bùi Thị Tuyết H số tiền 89.200.000đ (Tám mươi chín triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Bùi Thị Tuyết H có đơn yêu cầu thi hành án; nếu bà B không thanh toán số tiền như thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

5/ Bà Lê Thị B phải thanh toán thay ông Mai Văn V, bà Nguyễn Thị H cho Công ty cổ phần sản xuất – thương mại PLT số tiền 52.913.000đ (Năm mươi hai triệu chín trăm mười ba ngàn đồng).

Kể từ ngày Công ty PLT có đơn yêu cầu thi hành án; nếu bà B không thanh toán số tiền như thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

6/ Bà Lê Thị B phải thanh toán thay ông Mai Văn V, bà Nguyễn Thị H cho bà Đặng Thị Mỹ T số tiền 64.413.500 (Sáu mươi bốn triệu bốn trăm mười ba ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án; nếu bà B không thanh toán số tiền như thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

7/ Về chi phí tố tụng:

Bà Mai Thị H O tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí đo vẽ đất là 7.036.000đ (Bảy triệu không trăm ba mươi sáu ngàn đồng). Bà O đã nộp xong.

Bà Lê Thị B tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định giá tài sản là 25.524.000đ (Hai mươi lăm triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn đồng). Bà B đã nộp xong.

8/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành đối với “Tranh chấp hợp đồng tặng cho QSD đất” là 150.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành đối với “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng QSD đất” là 150.000 đồng. Tổng cộng án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành trong vụ án là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Bà Lê Thị B tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành trong vụ án là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Số tiền 500.000 đồng tạm ứng án phí bà B đã nộp theo các biên lai thu số 00824 ngày 23/01/2014, 0002431 ngày 16/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào tiền án phí bà B phải chịu. Còn lại hoàn trả cho bà Lê Thị B số tiền 200.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Mai Thị H O số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 004415 ngày 13/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Định Quán;
- Chi cục THA DS H. Định Quán;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền